

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 29/2023/HS - ST

Ngày: 10-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Thế Hanh; ông Nguyễn Công Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 31/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S;** Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh năm : 1990;

Nơi cư trú: tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp: 12/12

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: không rõ.

Con bà: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1946;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H Hòa.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984(vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1984(vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Sa Long, TT Thắng, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trần Văn D, sinh năm 1970(vắng mặt)

Địa chỉ: TDP số 2, thị trấn Thắng, huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1980(vắng mặt)

Địa chỉ: TDP số 2, TT Thắng, huyện H Hoà, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1990; trú tại tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Thắng, huyện H Hòa, tỉnh Bắc Giang quen biết với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 ở thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện H Hòa và biết anh H có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios biển kiểm soát 17A-227.51 cho thuê tự lái. Lúc này, do muốn có tiền để đầu tư tiền ảo và đánh tài xỉu trên mạng Internet nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh H bằng cách giả vờ thuê xe ô tô của anh H, sau đó đem cầm cố để lấy tiền chi tiêu. Thực hiện ý định đó, sáng ngày 25/5/2022, S điện thoại cho anh H hỏi thuê xe 10 ngày với giá là 500.000 đồng/1 ngày thì được anh H đồng ý. Sau đó, S điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-405.77 đến để ở nhà anh H để anh H tin tưởng và giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A-227.51 cho S. Sau khi có xe ô tô kèm theo giấy tờ của xe, S điều khiển xe ô tô của anh H đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; trú tại tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn Thắng, huyện H Hòa cầm cố để vay tiền. Do S đã vay tiền của anh T chưa trả nên anh T không đồng ý cầm cố cho S mà giới thiệu S đến gặp anh Trần Văn H, sinh năm 1984, ở tổ dân phố Sa Long, thị trấn Thắng, huyện H Hòa (là bạn của T) để cầm cố. Sau khi được anh T giới thiệu, S mang xe cùng toàn bộ giấy tờ xe ô tô của anh H đến cầm cố cho anh H để vay số tiền 90.000.000 đồng. Theo S khai, mặc dù S và anh H thỏa thuận vay số tiền là 90.000.000 đồng nhưng S chỉ được nhận từ anh H số tiền 81.000.000 đồng, anh H đã lấy lãi luôn 9.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, S đã dùng 10.000.000 đồng để trả nợ, số tiền còn lại S sử dụng vào đầu tư tiền ảo và bị thua hết. Sau 10 ngày không thấy S trả xe ô tô, anh H đã điện thoại nhiều lần và yêu cầu S trả xe nhưng S không trả. Đến ngày 03/11/2022, anh H làm đơn trình báo đến Công an xã Lương Phong, huyện H Hòa.

Sau khi kiểm tra, xác minh tin báo ban đầu đến ngày 08/11/2022, Công an xã Lương Phong đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S đã tự nguyện đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng Gold.

Ngày 09/11/2022, anh Trần Văn H giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A-227.51 và ngày 08/12/2022, anh Nguyễn Văn H giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-405.77 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa.

Ngày 09/11/2022, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe ô tô Vios biển kiểm soát 17A-227.51 mà Nguyễn Văn S đã chiếm đoạt của anh H.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H Hòa ngày 16/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H Hòa kết luận “Chiếc xe ô tô Vios biển kiểm soát 17A-227.51 trị giá: 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Ngoài hành vi nêu trên, quá trình điều tra còn xác định được: Tháng 2 năm 2022, S có nhu cầu học để được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 nên S đã hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Grand I10 biển kiểm soát 30A- 134.08 của anh Trần Văn D, sinh năm 1970, ở tổ dân phố số 2, thị trấn Thắng, huyện H Hòa với giá 500.000 đồng/ngày. Sau khi thi đỗ và được cấp giấy phép lái xe ô tô, S và anh D thỏa thuận để cho S tiếp tục thuê chiếc xe ô tô trên của anh D. Đến khoảng đầu tháng 5 năm 2022, do muốn có tiền đầu tư tiền ảo nên S đã gặp và hỏi anh D để cho S sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 30A-134.08 của anh D đi cầm cố để vay tiền và được anh D đồng ý. Theo S khai, ngày 04/5/2022, sau khi được anh D đồng ý, S đã mang chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-134.08 của anh D đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; trú tại tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn Thắng, huyện H Hòa cầm cố và được anh T cho vay số tiền 100.000.000 đồng, S đã sử dụng 70.000.000 đồng để đầu tư tiền ảo và bị thua hết còn số tiền 30.000.000 đồng thì trả nợ một số người, đến nay S không nhớ cụ thể gồm những ai. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 08/11/2022, anh Nguyễn Văn T đã giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-134.08 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa. Quá trình điều tra xác định trước khi S mang chiếc xe của anh D đi cầm cố thì đã được sự đồng ý của anh D. Anh D không đề nghị xử lý đối với S về việc đã cầm cố xe ô tô của anh mà chỉ yêu cầu S thanh toán trả cho anh 60.000.000 đồng tiền thuê xe. Do đó, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với S về hành vi này.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai đã cầm cố chiếc xe ô tô của anh H để vay anh H số tiền 90.000.000 đồng, anh H đã thu lãi 9.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh H chỉ thừa nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên, không thừa nhận việc cho S vay tiền với lãi suất cao. Cơ quan điều tra đã cho S và anh H đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh H về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Việc anh Trần Văn H không có giấy phép đăng ký kinh doanh, cầm cố tài sản nhưng đã cầm cố chiếc xe ô tô của anh H cho Nguyễn Văn S là vi phạm quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Ngày 22/3/2023, Viện kiểm sát đã có công văn đề nghị Trưởng Công an huyện H Hòa xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H về hành vi này.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn T không thừa nhận cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-134.08 để cho S vay số tiền 100.000.000 đồng như S khai. Anh T chỉ thừa nhận có cho S vay tiền, còn chiếc xe ô tô là do S tự nguyện gửi tại nhà T. Cơ quan điều tra đã T hành cho S và anh T đối chất, các bên vẫn giữ lời khai như trên, nên không có căn cứ để xem xét đối với anh T về hành vi cầm cố tài sản trái phép.

Đối với hành vi chơi tài sừ (đánh bạc) và đầu tư tiền ảo trên không gian mạng của Nguyễn Văn S, do không có căn cứ để chứng minh, làm rõ các đối tượng đánh bạc và chơi tiền ảo với S nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-HH ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 24(hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/11/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay gia đình bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 60.000.000 đồng, trả anh Trần Văn D 25.000.000 đồng. Người bị hại là anh Nguyễn Văn H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H và anh Trần Văn D không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo không có ý kiến gì về số tiền bồi thường thay cho bị cáo nên không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold có số IMEI: 359480085182096(đã niêm phong).

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wavw A màu S: xanh-đen-bạc, số máy HC 12E5648014, số khung: RLHHC 121X DY647969, biển kiểm soát 98D1-405.77 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Do muốn có tiền để chi tiêu nên ngày 25/5/2022, Nguyễn Văn S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios biển kiểm soát 17A- 227.51 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 ở thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện H Hòa bằng thủ đoạn giả vờ thuê xe ô tô của anh H; sau đó mang cầm cố cho anh Trần Văn H, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Sa Long, thị trấn Thắng, huyện H Hòa lấy số tiền 90.000.000 đồng để sử dụng cá nhân. Trị giá chiếc xe ô tô S chiếm đoạt của anh H là 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*).

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị

cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả sức lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh H để lừa anh cho thuê xe nhưng thực chất là mang xe đi cầm lấy tiền chi tiêu chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 60.000.000 đồng, trả anh Trần Văn D 25.000.000 đồng. Người bị hại là anh Nguyễn Văn H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H và anh Trần Văn D không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Gia đình bị cáo không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 thu giữ khi S đến Cơ quan Công an đầu thú là tài sản của S sử dụng để liên lạc thuê xe ô tô của anh H nên cần tịch thu sung công. Đối với chiếc xe mô tô 98D1-405.77 là tài sản hợp pháp của S, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[8] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/11/2022.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold có số IMEI: 359480085182096(đã niêm phong).

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wavv A màu S: xanh-đen-bạc, số máy HC 12^E5648014, số khung: RLHHC 121X DY647969, biển kiểm soát 98D1-405.77 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện H Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS Công an huyện H Hòa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND TT Thắng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh

